

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin  
giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ  
về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày  
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên  
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của  
Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ  
quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống  
thông tin phục vụ giao dịch điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của  
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch  
vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Công Dịch vụ công tỉnh Gia Lai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2; 
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội khu vực XXVI – tỉnh Gia Lai;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Chi Cục Thuế khu vực XIV- tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCQT, TTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Rah Lan Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**  
(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là các sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa); các cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có thủ tục hành chính thực hiện kết nối, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

2. Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp, cá nhân được thuê hoặc được ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp giải pháp, xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

4. Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai và tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

1. Đảm bảo các nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ

tục hành chính theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai được tổ chức, quản lý theo mô hình tập trung. Việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, giao dịch điện tử, an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Các thông tin được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai bảo đảm chính xác, rõ ràng, được cập nhật liên tục, kịp thời theo các quy định của pháp luật; các trường thông tin được thiết kế theo mẫu thống nhất, đơn giản, thuận tiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí của tổ chức, cá nhân khi sử dụng; việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

4. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai được kết nối thông suốt và liên tục để chia sẻ, tích hợp dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do các bộ, ngành Trung ương triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bảo đảm vận hành 24/7.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ trong quá trình vận hành, quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

#### **Điều 4. Tên miền, đăng ký, đăng nhập và quản lý tài khoản người dùng**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai

a) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai truy cập tại địa chỉ: <https://dichvucong.gialai.gov.vn>.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật (sau đây gọi là nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích) tham gia Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai để tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến truy cập tại địa chỉ: <https://motcua.gialai.gov.vn>.

2. Tổ chức, cá nhân truy cập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai sử dụng tài khoản định danh điện tử (sau đây gọi là tài khoản VNeID) được quy định tại khoản 7 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, đồng bộ với hệ thống đăng nhập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc đăng nhập, quản

lý tài khoản của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia và các quy định có liên quan về định danh và xác thực điện tử.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích sử dụng tài khoản do đơn vị quản lý Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai cấp hoặc tài khoản VNeID được cấp quyền vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống để thực hiện giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai. Việc đăng nhập, quản lý tài khoản thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg.

4. Tổ chức, cá nhân đã đăng ký tài khoản đúng quy định được cấp một Kho quản lý dữ liệu điện tử tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai và chịu trách nhiệm bảo quản tài khoản, mật khẩu đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai để khai thác sử dụng dữ liệu điện tử được lưu giữ trên Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

Những hành vi bị nghiêm cấm khi sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai theo quy định tại Điều 6 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Điều 12 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11; Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Điều 8 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14; Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính); khoản 3, khoản 4 Điều 7 Luật Căn cước số 26/2023/QH15 và quy định pháp luật khác có liên quan.

**Chương II**

**QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN  
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH GIA LAI**

**Điều 6. Thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Chương II Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Danh mục dữ liệu dùng chung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính được kết nối, chia sẻ từ Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

3. Thông tin kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin hướng dẫn về việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng, tiện ích công nghệ thông tin được tích hợp để hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

5. Thông tin, thông báo về tiếp nhận, trả kết quả, hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

6. Thông tin về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính; khảo sát sự hài lòng của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính.

7. Thông tin báo cáo, số liệu, thống kê liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

8. Thông tin cơ quan chủ quản, quản lý, duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai; thông tin liên hệ của cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; thông tin đường dây nóng, tổng đài dịch vụ công của tỉnh.

9. Thanh toán phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính.

10. Thông tin về dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

11. Thông tin văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn lại thời gian trả kết quả trong trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết thủ tục hành chính.

### **Điều 7. Cung cấp, xử lý thông tin**

1. Các thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này được cập nhật thường xuyên, liên tục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

2. Đối với việc cung cấp thông tin thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này: Trong thời hạn năm ngày (05 ngày) làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm cung cấp các nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức đăng tải, thiết lập lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (hoặc thực hiện theo phân quyền của cấp

có thẩm quyền). Đồng thời có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra chất lượng nội dung dữ liệu thủ tục hành chính, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai. Trong trường hợp nội dung dữ liệu thủ tục hành chính chưa thống nhất, phù hợp quy định pháp luật, kịp thời kiến nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức cập nhật lại lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai (hoặc thực hiện theo phân quyền của cấp có thẩm quyền).

### **Điều 8. Nộp, bổ sung hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính**

1. Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai để gửi hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận.

2. Hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính được kê khai đầy đủ các mẫu đơn, tờ khai điện tử, kèm theo đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Việc cấp bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Số hóa sang dữ liệu điện tử theo khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

3. Việc sửa đổi, bổ sung thông tin, thành phần hồ sơ điện tử thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan thực hiện thủ tục hành chính được thực hiện thông qua việc sửa đổi, bổ sung trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai và thực hiện theo quy định Điều 12 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

### **Điều 9. Tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

1. Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính

a) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được phân công tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận và yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trực tuyến của người nộp trong thời gian không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận. Trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến ngoài giờ làm việc thì thời điểm để tính thời gian tiếp nhận hồ sơ được tính từ giờ làm việc kế tiếp. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử theo quy định tại Điều 8 Quy chế này. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ

điện tử thì cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, khoản 8 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP).

c) Đối với hồ sơ tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, khoản 8 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP).

## 2. Giải quyết hồ sơ

a) Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP) và quy định khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

b) Việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai được thực hiện theo quy định tại Điều 19 và khoản 2 Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP).

## 3. Trả kết quả

a) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi trả cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP).

b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được chuyển đổi từ bản giấy sang điện tử phải đáp ứng các yêu cầu theo khoản 3 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai cho tổ chức, cá nhân và có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

## 4. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được



số hóa và lưu kết quả theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP, được đồng bộ dữ liệu sang Kho dữ liệu hồ sơ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

b) Phương thức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được lưu trữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời phục vụ việc sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị được ủy quyền thu hộ phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan thực hiện việc thu phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan giải quyết thủ tục hành chính.

2. Các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh được kết nối và sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện việc thu phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan trong giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp tài khoản thụ hưởng đối với các thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan để hoàn thiện cấu hình vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

4. Quy trình thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định Chương V Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg và các quy định liên quan tại Quy chế này.

### **Điều 11. Lưu trữ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính điện tử**

1. Trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

2. Thành phần, định dạng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử nộp lưu thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 13/2023/TT-BNV và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

3. Lưu trữ, quản lý hồ sơ thủ tục hành chính điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

### **Điều 12. Tra cứu tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính**

1. Tổ chức, cá nhân tra cứu tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai tại địa chỉ <https://dichvucong.gialai.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai chia sẻ dữ liệu hồ sơ phục vụ khai thác thông qua các ứng dụng dùng chung của tỉnh; các ứng dụng, hệ thống thông tin hỗ trợ tiếp nhận, tra cứu hồ sơ được tỉnh triển khai (như: Hệ thống kiosk điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp; Zalo Chính quyền điện tử;...).

**Điều 13. Xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh**

1. Thông tin phản ánh, kiến nghị được xử lý thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai được tích hợp với Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Chương VI Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương II Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 14. Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Việc đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các sở, ban, ngành, địa phương được thực hiện tự động thông qua việc đồng bộ, tích hợp dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, dữ liệu báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia...

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3. Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến là căn cứ sử dụng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và được công bố, công khai định kỳ hàng năm theo quy định.

**Điều 15. Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố hoặc yêu cầu hỗ trợ trong quá trình sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

2. Trường hợp phát hiện sự cố mất an toàn, an ninh thông tin đối với hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai, các đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tạm dừng Hệ thống để

khắc phục sự cố.

### **Điều 16. Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai thường xuyên được nâng cấp, mở rộng để đáp ứng với các quy định của pháp luật hiện hành và để giải quyết các yêu cầu thực tiễn của địa phương trong quá trình sử dụng Hệ thống tại địa phương.

2. Chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai đảm bảo quy định tại Chương II Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc nâng cấp, mở rộng hệ thống phải đảm bảo an toàn, toàn vẹn dữ liệu đảm bảo tính liên tục trong khai thác, sử dụng hệ thống.

4. Các phần mềm chuyên ngành có nghiệp vụ kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai đảm bảo khả năng tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo quy định tại Chương II Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

5. Thiết bị, phần mềm ứng dụng cho Bộ phận Một cửa phải đảm bảo tương thích, kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai nhằm phát huy đầy đủ các tính năng của thiết bị, phần mềm.

### **Điều 17. Quản lý sử dụng tài khoản Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

1. Người sử dụng tài khoản có chức năng quản trị thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phân quyền thống kê, trích xuất các loại báo cáo; quản trị, quản lý thông tin khác theo quy định thuộc phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao tài khoản quản trị có chức năng xử lý nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xử lý thông tin đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Công an tỉnh được giao tài khoản có chức năng quản lý, quản trị, phân quyền và theo dõi, thống kê tình hình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ được giao tài khoản có chức năng hỗ trợ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản trị kỹ thuật; hỗ trợ xử lý các hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đồng bộ dịch vụ công, thanh toán trực tuyến trên Cổng thanh toán Quốc gia và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (nếu có).

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức cấp tài khoản theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh rà soát và kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy định về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong kết nối, tích hợp thông tin, công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đánh giá kết quả vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai, tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tiến độ xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai và báo cáo theo đúng quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai bảo mật, an toàn, thông suốt. Chịu trách nhiệm về kết quả, chất lượng hoạt động của của Hệ thống theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành; tổ chức đánh giá, giao đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống và định kỳ kiểm tra, giám sát công tác quản lý, vận hành hệ thống theo đúng quy định.

5. Thường xuyên nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp các chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

6. Chủ trì tổ chức công tác tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thành phần hồ sơ cần số hóa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

8. Xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền để thiết lập, duy trì hoạt động, nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này, phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền; hỗ trợ trong công tác quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai bảo mật, an toàn, thông suốt.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp các chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và các cơ quan chức năng, thực hiện tích hợp, kết nối dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai; hỗ trợ xác thực thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán của các đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai, quản lý và duy trì có hiệu quả hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai.

### **Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai theo Quy chế này; thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống.

2. Quán triệt, chỉ đạo thống nhất việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân.

3. Tổ chức quản lý, sử dụng tài khoản được cấp cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin; khai thác và sử dụng các dữ liệu, dịch vụ trên hệ thống theo đúng thẩm quyền, đảm bảo bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định.

4. Thông tin, tuyên truyền về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương mình.

5. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai để

kip thời phát hiện và giải quyết các vấn đề vướng mắc, tồn tại để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; kiểm tra, rà soát các nội dung của thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương khi có sự thay đổi để phối hợp cập nhật kịp thời trên Hệ thống.

6. Thông báo kịp thời các sự cố liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan để phối hợp khắc phục, xử lý.

7. Thực hiện báo cáo về kết quả ứng dụng, khó khăn, vướng mắc và ý kiến góp ý về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức lập hồ sơ, thu thập, quản lý, bảo quản và sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính, bao gồm cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử theo đúng quy định của pháp luật, phục vụ công tác khai thác, sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính điện tử đã nộp lưu theo quy định của Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### **Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin kê khai, đăng ký, sử dụng tài khoản và các tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai. Quản lý tài khoản, chữ ký số, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình, trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh .

2. Trường hợp sử dụng lại các thông tin, nội dung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai để đăng tải trên các phương tiện truyền thông phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu gặp vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *Hoan*